

# Vinkems<sup>®</sup> GROUT 4HF/2HF

Vữa rót không co ngót gốc xi măng

## MÔ TẢ

Vinkems<sup>®</sup> GROUT 4HF và Vinkems<sup>®</sup> GROUT 2HF là vữa rót trộn sẵn gốc xi măng, có tính tự chảy cao, không co ngót sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau trong các công trình xây dựng. Khi được trộn với lượng nước tiêu chuẩn sẽ tạo thành hỗn hợp vữa có cường độ cao, sớm và thời gian thi công dài hơn.

## ƯU ĐIỂM

- Độ chảy cao, tính bơm tốt (2HF).
- Giữ nguyên thể tích rót/ bơm ban đầu.
- Cường độ cao và đạt sớm, đẩy nhanh tiến độ.
- Rất dễ thi công, chỉ trộn với nước, tuổi thọ công trình cao.
- Kháng va đập, rung động.
- Có thể lấp đầy các lỗ rỗng phức tạp.
- Độ đặc chắc cao, ổn định kích thước tốt.

## NƠI SỬ DỤNG

Vinkems<sup>®</sup> GROUT 4HF và Vinkems<sup>®</sup> GROUT 2HF được sử dụng cho các hạng mục công việc lắp đặt và sửa chữa sau:

- Nền móng máy, bệ máy.
- Bệ đường ray, rãnh trượt, băng tải.
- Định vị bu lông, neo thép.
- Gối, dầm cầu.
- Các lỗ rỗng trong bê tông.
- Khu vực sửa chữa cần cường độ cao, sửa chữa đầu cọc.
- Đổ vữa đế cột, trụ cầu.
- Trám lỗ tổ ong trong bê tông.
- Công tác bơm vữa.

## ĐẶC TÍNH – TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

- |                               |                           |
|-------------------------------|---------------------------|
| • Dạng:                       | Bột                       |
| • Màu sắc:                    | Xám bê tông               |
| • Khối lượng thể tích:        | 2.1 kg/lit (sau khi trộn) |
| • Độ chảy lỏng sau 10 phút:   | 27 – 32 cm                |
| • Độ giãn nở sau 24 giờ:      | 0 – 1%                    |
| • Thời gian bắt đầu ninh kết: | 5 – 9 giờ                 |
| • Cường độ nén: ASTM C109-99: |                           |
| - 1 ngày:                     | ≥ 25 (N/mm <sup>2</sup> ) |
| - 3 ngày:                     | ≥ 40 (N/mm <sup>2</sup> ) |
| - 7 ngày:                     | ≥ 50 (N/mm <sup>2</sup> ) |
| - 28 ngày:                    | ≥ 60 (N/mm <sup>2</sup> ) |

# Vinkems® GROUT 4HF/2HF

Vữa rót không co ngót gốc xi măng

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### Chuẩn bị bề mặt:

- Bề mặt bê tông phải được làm sạch, đặc chắc bằng cách đục bỏ các măng bám dính, bụi.
- Bề mặt không dính dầu mỡ, các tạp chất.
- Các bề mặt kim loại phải không bị rỉ sét, dầu mỡ.
- Các chất bôi trơn, chất bảo dưỡng cần được làm sạch bằng dụng cụ cơ khí hoặc phun nước áp lực cao (khoảng 150 bar).
- Làm ẩm (bão hòa) bề mặt bằng nước sạch trước khi rót vữa.

### Lắp đặt ván khuôn:

- Ván khuôn có thể làm từ gỗ, thép hoặc các vật liệu khác tùy từng trường hợp cụ thể nhưng phải cứng, kín và được giữ thật chắc để tránh bị cong vênh do áp lực vữa rót cho đến khi đông cứng.
- Trước khi lắp đặt, nên quét mặt trong ván khuôn chất bôi trơn để tháo dỡ được dễ dàng.
- Làm máng để đổ vữa dọc theo mặt đổ vữa vào với chiều cao ít nhất là 200 mm tạo hình phễu để đổ.

### Cách trộn:

- Đối với mẻ trộn lớn nên trộn bằng máy trộn vữa hoặc máy trộn cưỡng bức, khi trộn với mẻ nhỏ dùng máy khoan tay điện có tốc độ chậm (600 vòng/phút) gắn với cần trộn.
- Đổ lượng nước định trước vào bồn trộn. Bột được đổ từ từ vào bồn, đồng thời tiến hành khuấy trộn cho tới khi đạt được độ dẻo, lỏng với thời gian trộn ít nhất là 3 phút.
- Lượng nước cần thiết để đạt được độ chảy tốt cho thi công là 15% nước trên trọng lượng vữa grout.
- Có thể trộn thêm cốt liệu vào vữa khi rót vào các lỗ hổng lớn, nên sử dụng đá mi tốt nhất là sỏi có kích thước < 12 mm với liều lượng 50 - 100% theo trọng lượng Vinkems® GROUT 4HF và Vinkems® GROUT 2HF để giảm nhiệt phát sinh, nên bão hòa cốt liệu bằng nước trước khi trộn.
- Khi thêm cốt liệu vào vữa tùy theo kích thước của sỏi hoặc đá mi sẽ ảnh hưởng đến độ chảy, nên tăng cường công tác đầm dùi để đảm bảo độ chảy.

### Thi công:

- Rót vữa sau khi đã trộn kỹ. Duy trì áp suất để giữ cho dòng chảy được liên tục không bị gián đoạn, thi công rót vữa càng nhanh càng tốt (trong vòng 15 phút sau khi trộn. Phải đổ liên tục cho đến khi hoàn tất).
- Khi rót vữa vào các bộ máy cần tưới nước toàn bộ nhưng không để đọng nước trên các lỗ bu lông, nên rót vữa lỏng vào các lỗ neo trước, sau đó rót vào đế. Giữ cho dòng chảy liên tục.
- Đối với các mặt đáy cũng cần bão hòa nước trước. Giữ áp suất thủy lực để cho vữa chảy liên tục, dùng dây cáp để đảm bảo các lỗ hổng được lấp đầy.

## Định mức dự tính theo yêu cầu sử dụng:

Mật độ tiêu thụ của Vinkems® GROUT 4HF và Vinkems® GROUT 2HF (kg/lít) tùy thuộc vào lượng vữa nguyên hoặc có cốt liệu thêm vào 1 bao 25 kg khi pha trộn, có thể tham khảo như sau:

- |                       |              |
|-----------------------|--------------|
| • Không pha cốt liệu: | 13 lít vữa   |
| • Thêm 50% cốt liệu:  | 17.5 lít vữa |
| • Thêm 100% cốt liệu: | 21.8 lít vữa |

## ĐÓNG GÓI

- Đóng gói trong bao nhiều lớp theo tiêu chuẩn Nhật Bản, mỗi bao 25 kg.

## BẢO DƯỠNG

- Bảo dưỡng các bề mặt vữa lộ thiên ngay khi vừa ráo mặt, bằng cách giữ ẩm, phủ bao bố.
- Có thể dùng các hợp chất bảo dưỡng hiện có để phun bảo dưỡng trực tiếp lên bề mặt Vinkems® GROUT 4HF và Vinkems® GROUT 2HF.

## VỆ SINH

- Rửa sạch các thiết bị và dụng cụ thi công bằng nước ngay sau khi thi công trước khi vật liệu đông kết.
- Có thể dùng các dụng cụ cơ khí để làm sạch nếu vật liệu đông kết và bám dính vào dụng cụ thi công.

## TUỔI THỌ – LƯU TRỮ

- 12 tháng trong điều kiện đóng kín và lưu trữ nơi khô ráo, mát, tránh nắng chiếu trực tiếp.

## AN TOÀN

- Không được cho sản phẩm vào cống rãnh hoặc nguồn nước mà phải tuân thủ những quy định hủy bỏ của địa phương.
- Vinkems® GROUT 4HF và Vinkems® GROUT 2HF là sản phẩm không độc nhưng có tính kiềm giống như xi măng nên có thể gây dị ứng với da khi tiếp xúc lâu. Vì vậy, khi thi công nên tuân thủ các nguyên tắc an toàn về sức khỏe như đeo găng tay, mắt kính bảo hộ, khẩu trang. Sau khi làm việc phải vệ sinh cơ thể sạch sẽ.
- Vinkems® GROUT 4HF và Vinkems® GROUT 2HF không gây cháy nổ.

## GHI CHÚ

Những thông tin kỹ thuật và hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng trong các tài liệu của Vinkems® dựa trên cơ sở khoa học, kiểm định và kinh nghiệm thực tế. Trong thực tế, sự khác biệt về khí hậu, vật liệu, cốt liệu cũng như điều kiện tại công trường nên các thông tin kỹ thuật và tài liệu chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào nên người sử dụng cần phải kiểm tra, tham khảo bản chi tiết sản phẩm có liên quan theo từng trường hợp sử dụng.